



MACRO VIEW

KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM
THÁNG 1.2026

MỤC LỤC

Kinh tế thế giới.....	4
Kinh tế Việt Nam.....	5

Ấn phẩm dành riêng cho khách hàng BIDV Private Banking

NỘI DUNG

Kinh tế thế giới tháng 1/2026 diễn ra trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng tại Venezuela, Greenland, Trung Đông... từ đó, dẫn đến những căng thẳng, khó khăn hơn nữa đối với thương mại, đầu tư, kinh doanh quốc tế ngay từ đầu năm 2026. Bốn rủi ro, thách thức từ bên ngoài vẫn hiện hữu, khó lường trong năm 2026: (i) rủi ro địa chính trị và căng thẳng thương mại - công nghệ; (ii) tăng trưởng chậm lại tại nhiều nền kinh tế lớn do chính sách thuế quan; (iii) lạm phát và lãi suất toàn cầu dù giảm nhưng còn ở mức cao và duy trì lâu, làm gia tăng rủi ro nợ công và nợ tư và thách thức điều hành chính sách tiền tệ - tài khóa; và (iv) các rủi ro an ninh phi truyền thống như an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh dữ liệu, thiên tai và biến đổi khí hậu cực đoan.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều bất định, kinh tế Việt Nam trong tháng 1/2026 **ghi nhận những điểm sáng**: quyết liệt triển khai Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng hướng tới mục tiêu tăng trưởng GDP cao gắn với ổn định vĩ mô; các động lực phía cung và phía cầu tăng trưởng khả quan; thu ngân sách tăng tích cực; doanh nghiệp có nhiều dấu hiệu khởi sắc; lạm phát được kiểm soát; thị trường BĐS bước vào giai đoạn tái cấu trúc, tạo nền tảng bền vững; hoạt động đối ngoại được tăng cường, nâng tầm vị thế quốc gia.

Tuy nhiên, trong cả năm 2026, **thách thức, rủi ro vẫn tiềm ẩn, đan xen**: rủi ro bên ngoài vẫn hiện hữu, khó đoán định; một số động lực tăng trưởng còn chậm so với kỳ vọng và chưa đồng đều; tín dụng/GDP ở mức cao, lãi suất chịu sức ép gia tăng; nguồn cung nhà ở, căn hộ giá rẻ vẫn khan hiếm khiến mặt bằng giá BĐS tiếp tục duy trì mức cao...

Bảng 1. Một số chỉ tiêu KTVM tháng 1 năm 2023-2026, dự báo cả năm 2026

Các chỉ tiêu	T1/2023	T1/2024	T1/2025	T1/2026	DB 2026
Tăng trưởng GDP (% , yoy)	3,46 (Q1)	5,98 (Q1)	6,93 (Q1)	7,5 - 8 (Q1e)	9-10
CPI bình quân (% , yoy)	4,89	3,37	3,63	2,53	4-4,5
Chỉ số SXCN - IIP (% , yoy)	-8,0	18,3	0,6	21,5	12-15
Bán lẻ hàng hóa và DV tiêu dùng (nghìn tỷ đồng)	484,7 (+13,4%)	529 (+9,1%)	575,8 (+9,3%)	632,4 (+9,3%)	7.700 - 7.850 (+10→12%)
Xuất khẩu (tỷ USD)	23,61 (-23,5%)	34,53 (+46,2%)	33,19 (-4,0%)	43,19 (+29,7%)	535 - 548 (+12→14%)
Nhập khẩu (tỷ USD)	22,95 (-22,1%)	30,9 (+16,4%)	30,06 (-2,6%)	44,97 (+49,2%)	515 - 528 (+13→16%)
Cán cân thương mại (tỷ USD)	0,66	3,63	3,13	-1,78	18-20
Vốn FDI đăng ký (tỷ USD)	1,69 (-19,5%)	2,92 (+72,8%)	4,33 (+48,3%)	2,58 (-40,4%)	41 - 43 (+7→10%)
Vốn FDI thực hiện (tỷ USD)	1,35 (-16,1%)	1,48 (+9,6%)	1,51 (+2%)	1,68 (+11,2%)	30 -31 (+8→12%)
Tăng trưởng tín dụng (%)	0,1	-0,68	0,55	N/A	15-16
Biến động tỷ giá (USD/VND so đầu năm, %)	-0,8	0,6	-1,6	-1,3	1,5-2
Số DN thành lập mới	10,8 (-16,6%)	13,54 (+24,8%)	10,65 (-30,3%)	24,16 (+126,8%)	226 (+16%)
Số DN quay trở lại hoạt động	15,1 (-21,2%)	13,8 (-8,4%)	22,8 (+ 65,2%)	24,53 (+7,06%)	143 (+40%)
Số DN tạm ngừng hoạt động	35,0 (+19,6%)	43,9 (+25,5%)	52,8 (+20,2%)	54,26 (+2,8%)	126 (+10%)
Số DN hoàn tất giải thể	2,0 (+0,6%)	2,2 (+6,2%)	2,0 (-8,3%)	4,61 (+128%)	41,2 (+15%)

Số DN đơn vị: Nghìn doanh nghiệp; Nguồn: Cục Thống kê, dự báo của Viện Nghiên cứu Kinh tế BIDV.

KINH TẾ THẾ GIỚI

Kinh tế thế giới, tháng 1/2026, diễn ra trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị gia tăng, diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là sự kiện Mỹ bắt Tổng thống đương nhiệm của Venezuela, căng thẳng chính trị tại Trung Đông, căng thẳng Mỹ - EU khi Mỹ công khai muốn kiểm soát Greenland, Chính phủ Mỹ điều tra ông J. Powell - Chủ tịch Fed, và nhiều khủng hoảng địa chính trị dai dẳng. Các hoạt động kinh tế quốc tế chưa chịu nhiều tác động từ những khủng hoảng trong tháng 1/2026 vừa qua.

Hoạt động sản xuất - thương mại trong tháng 1/2026 cho thấy tín hiệu cải thiện nhẹ nhưng vẫn thiếu chắc chắn. Theo S&P Global Market Intelligence, PMI sản xuất toàn cầu tháng 1/2026 tăng lên 50,9 điểm (từ 50,4, tháng 12/2025), một tín hiệu tích cực cho chuỗi cung ứng và công nghiệp chế biến - chế tạo. Tuy nhiên, đơn hàng xuất khẩu mới vẫn dưới 50 điểm: dù tăng lên 49,7 điểm (từ mức 49,3 của tháng 12/2025), cho thấy suy giảm thương mại hàng hóa đã “dị lại” nhưng chưa đảo chiều.

Triển vọng năm 2026, các tổ chức quốc tế (như WB, IMF, OECD... duy trì nhận định tăng trưởng kinh tế và thương mại quốc tế chậm lại khi các tác động thuế quan, bất định chính sách tác động rõ nét hơn và các cú sốc địa chính trị xuất hiện nhiều hơn tác động tiêu cực tới kỳ vọng đầu tư - tiêu dùng. Lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng hạ nhiệt (xuống khoảng 3,6%), tạo dư địa nhất định cho việc giảm nhẹ lãi suất điều hành, song các NHTW lớn vẫn duy trì cách tiếp cận thận trọng và dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2026 chậm lại còn 2,2% từ 3,4% năm 2025.

KINH TẾ VIỆT NAM

Kinh tế Việt Nam dù gặp nhiều bất lợi từ bên ngoài (đặc biệt là chính sách thuế quan Mỹ của Tổng thống D. Trump) song vẫn duy trì tích cực. **Tăng trưởng kinh tế được dẫn dắt bởi khu vực FDI và đầu tư Nhà nước, trong khi tiêu dùng và đầu tư tư nhân còn chậm.** Cụ thể:

 **Về đầu tư:** **Đầu tư công** ước đạt 43,1 nghìn tỷ đồng, bằng 4,8% kế hoạch; tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2025, cao nhất trong vòng 9 năm. **FDI** đăng ký mới và giải ngân FDI đạt 1,5 tỷ USD và 1,68 tỷ USD, lần lượt tăng 23,8% và 11,2% so cùng kỳ; là mức giải ngân cao nhất trong vòng 9 năm qua nhờ hiệu ứng tích cực của các chính sách ưu đãi, đột phá cho phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; công nghiệp công nghệ cao, AI, bán dẫn, dữ liệu và năng lượng tái tạo...v.v. Tuy nhiên, **đầu tư tư nhân** phục hồi khá song chỉ bằng 56% mức tăng trước dịch, vốn FDI đăng ký bổ sung giảm 67,4% yoy cho thấy cần tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư - kinh doanh.

 **Về xuất khẩu:** Chỉ số PMI ngành sản xuất tháng 1 đạt 52,5 điểm, mức mở rộng 7 tháng liên tiếp, với tăng trưởng đơn hàng duy trì ổn định, các doanh nghiệp xuất khẩu lạc quan về triển vọng năm 2026. Quy mô thương mại đạt 88,2 tỷ USD, gấp 1,4 lần tháng 1/2025 cho thấy sức cạnh tranh và khả năng chống chịu khá tốt trước biến động bên ngoài của hoạt động thương mại Việt Nam. Cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 1,8 tỷ USD chủ yếu do xuất khẩu (+29,7% yoy) tăng chậm hơn nhập khẩu (+49,2% yoy) do nhu cầu nhập khẩu tư liệu sản xuất và tiêu dùng đều tăng mạnh trong dịp đầu năm; xuất khẩu chế biến - chế tạo (chiếm 89% kim ngạch) duy trì đà tăng 29,8% yoy (trong đó nhóm điện tử, máy tính và linh kiện tăng mạnh 57,6%). Tuy nhiên, nhiều ngành xuất khẩu chủ lực như dệt may, da giày, thủy sản tăng trưởng chậm do thuế quan Mỹ và xu hướng bảo hộ gia tăng, trong khi cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu có thể gây áp lực lên nguồn cung ngoại tệ và tỷ giá. Xuất khẩu hàng hóa của khu vực kinh tế trong nước giảm 1,3% yoy; trong khi xuất khẩu của khu vực FDI tăng 42% yoy, chứng tỏ sức chống chịu của DN trong nước còn yếu và chưa tận dụng tốt các FTA.

 **Về tiêu dùng trong nước:** tổng mức bán lẻ tháng 1/2026 tăng 1,03% so với tháng 12/2025 và tăng 9,3% yoy, tương đương mức tăng của cùng kỳ tháng 1/2025. Doanh thu du lịch lữ hành và dịch vụ lưu trú - ăn uống tăng cao nhất (lần lượt tăng 14% và 9,4%), nhờ khách du lịch quốc tế tháng 1/2026 đạt hơn 2,5 triệu lượt, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm 2025 và sự cải thiện sức cầu tiêu dùng trong dịp giáp Tết Nguyên Đán. Tuy nhiên, nếu loại trừ yếu tố giá thì tổng mức bán lẻ hàng hóa – cấu phần chủ lực trong tổng mức bán lẻ trong nước – chỉ bằng khoảng 67% mức tăng giai đoạn 2018-2019.

KINH TẾ VIỆT NAM

 **Tỷ giá hạ nhiệt và triển vọng ổn định hơn:** Tháng 1/2026, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng giảm 1,3% so với cuối năm 2025 nhờ: (i) đồng USD giảm giá trên thị trường quốc tế (chỉ số DXY giảm 1,35%); (ii) kiều hối về Việt Nam tăng mạnh trong dịp Tết Nguyên đán trong khi nhu cầu USD trên thị trường thấp; (iii) áp lực thanh khoản khiến lãi suất ngắn hạn VND tăng cao, tăng tính hấp dẫn của VND.

 **Lạm phát trong tầm kiểm soát:** Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt khi CPI tháng 1/2026 chỉ tăng nhẹ 0,05% so với tháng 12/2025, CPI bình quân tháng 1/2026 tăng 2,53% YoY, thấp hơn mức 3,63% của tháng 1/2025. Lạm phát cơ bản tăng 3,19%, cao hơn CPI chung, cho thấy áp lực giá đã lan tỏa đến nhiều nhóm hàng hóa do nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào dịp giáp Tết Nguyên đán. Kỳ vọng giá cả tiêu dùng tiếp tục ổn định trong thời điểm cao điểm Tết (tháng 2/2026) nhờ sự phối hợp hiệu quả các chính sách, tổ chức tốt các hội chợ tiêu dùng, đảm bảo cung cầu hàng hóa thiết yếu, tạo dư địa ổn định vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng cao ngay trong Q1/2026.

 **Tín dụng dự báo tăng tích cực, song tín dụng/GDP ở mức cao và áp lực lãi suất gia tăng:** Tăng trưởng tín dụng dự báo duy trì đà tăng tích cực, tập trung vào các lĩnh vực then chốt như hạ tầng chiến lược và các dự án trọng điểm quốc gia; công nghiệp chế biến, chế tạo; năng lượng tái tạo và chuyển dịch xanh; kinh tế số, đổi mới sáng tạo. Các NHTM đã và đang tích cực xử lý nợ xấu, kiểm soát chặt tín dụng vào các lĩnh vực rủi ro (từ tháng 12/2025, NHNN yêu cầu các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu từ 3% trở lên bắt buộc phải bán nợ cho VAMC; TCTD kiểm soát tăng trưởng tín dụng BĐS không vượt quá tăng trưởng tín dụng chung theo công văn 11686/NHNN-CSTT). Lãi suất chịu áp lực tăng khi thanh khoản hệ thống sụt giảm do nhu cầu thanh toán tiền mặt tăng cao trong dịp Tết, lượng lớn đáo hạn các dòng tiền hỗ trợ từ NHNN, KBNN; chênh lệch tăng trưởng tín dụng - huy động vốn ở mức cao (khoảng 0,5-1%), sức hút mạnh của các kênh đầu tư (như chứng khoán, BĐS, tài sản mã hóa, vàng...).

KINH TẾ VIỆT NAM

 **Thị trường BĐS bước vào giai đoạn tái cấu trúc, tạo nền tảng bền vững:** Thị trường bất động sản tháng 1/2026 bước vào chu kỳ sàng lọc và tái cấu trúc với sự gia tăng mạnh của số DN thành lập mới (625 DN, +28,9% yoy) vốn FDI đăng ký và giải ngân vào BĐS đạt 246 triệu USD và 110,2 triệu USD (+11,3 yoy), mức cao nhất so với cùng kỳ trong vòng 5 năm. Tuy nhiên, số doanh nghiệp BĐS giải thể cũng tăng 18% so với cùng kỳ; xu hướng doanh nghiệp quy mô nhỏ tham gia thị trường gia tăng, trong khi các dự án lớn vẫn thận trọng. Nguồn cung nhà ở, căn hộ giá rẻ vẫn khan hiếm khiến mặt bằng giá tiếp tục duy trì mức cao đầu năm 2026 (+36-40% yoy).

Theo Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, nguồn cung nhà ở năm 2026 có thể tăng 2-3 lần so với năm 2025, hoàn thành 110.000 dự án nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu nhà ở thực của người dân từng bước đưa giá nhà đất về mức hợp lý; xu hướng BĐS theo mô hình TOD (phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng) ngày càng phát triển. Tuy nhiên, nguồn cung tăng, tăng trưởng tín dụng giảm, lãi suất có xu hướng tăng khiến áp lực cạnh tranh gia tăng đòi hỏi các DN nâng cao năng lực quản trị, chuẩn hóa quy trình, sản phẩm và đội ngũ nhân sự, ứng dụng KHCN, chuyển đổi xanh và chuyển đổi số, nhằm giảm chi phí, tối ưu vận hành và nâng cao tính bền vững, minh bạch của thị trường BĐS.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo là sản phẩm do Nhóm chuyên gia, nghiên cứu viên của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) thực hiện. Các kết quả, giải thích và nhận định trong báo cáo không phản ánh quan điểm chính thức của BIDV.

BIDV không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ hoặc tính thời sự của dữ liệu được sử dụng trong báo cáo, không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót, thiếu sót hoặc tính thiếu nhất quán trong thông tin, dữ liệu, cũng như không chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng thông tin, dữ liệu, phương pháp hoặc kết luận đưa ra trong báo cáo.

Không có nội dung nào trong báo cáo này được hiểu hoặc được coi là hạn chế hay từ bỏ các đặc quyền và miễn trừ của BIDV.

QUYỀN VÀ SỰ CHO PHÉP

Nội dung trong Báo cáo đều tuân theo quyền bản quyền. Nhằm mục đích khuyến khích việc phổ biến các kiến thức liên quan đến lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng, BIDV cho phép báo cáo này có thể được sao chép, toàn bộ hoặc một phần, cho mục đích phi thương mại. Tuy nhiên, mọi sao chép, trích dẫn từ Báo cáo cần được nêu đầy đủ nguồn gốc.

ĐẠI DIỆN NHÓM TÁC GIẢ

TS. Cán Văn Lực

Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV
luccv@bidv.com.vn

Nguyễn Thị Minh Thu

Viện Trưởng Viện NCKT
thunm@bidv.com.vn

Phạm Thị Hạnh

Phó Viện Trưởng Viện NCKT
hanh.pt@bidv.com.vn

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Viện nghiên cứu Kinh tế BIDV

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

773 Hồng Hà, Phường Hồng Hà, TP. Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 0240.932.0933

Email: viennckt@bidv.com.vn